

Ngày	9,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.3%	33.3%	21.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,500 - 9,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	480
Số lượng CPLH (CP)	50,035,493
KLGD BQ 20 phiên (CP)	32,435
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.34
EPS	954
P/E	10.1

DT thuần

Q1/24

99.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼69.6| -41.2%

YoY: ▲ 21.2| 27.1%

LN trước thuế

Q1/24

20.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.20| -1.2%

YoY: ▲ 12.9| 177%

LN sau thuế

Q1/24

16.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30| -1.7%

YoY: ▲ 10.2| 177%

ROA

2023

4.2%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

409

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 104| 34.1%

LN trước thuế

2023

47.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 29.2| 163%

LN sau thuế

2023

37.7

tỷ VNĐ

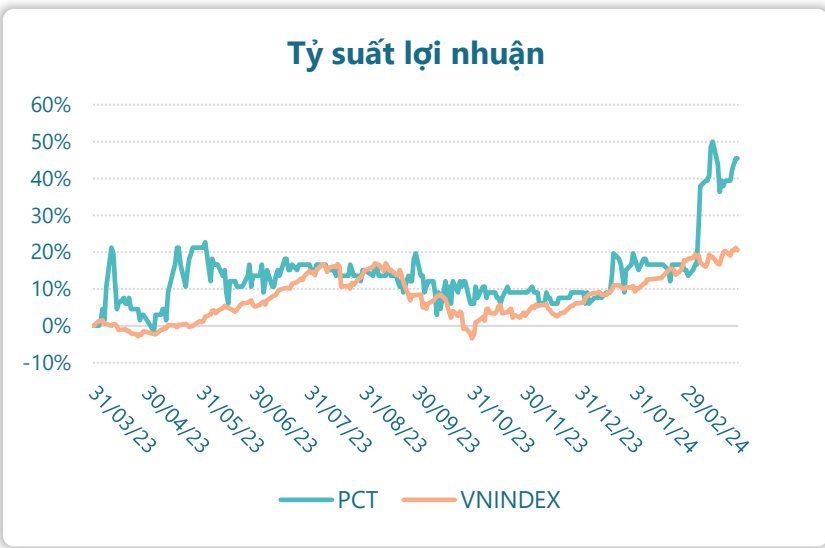
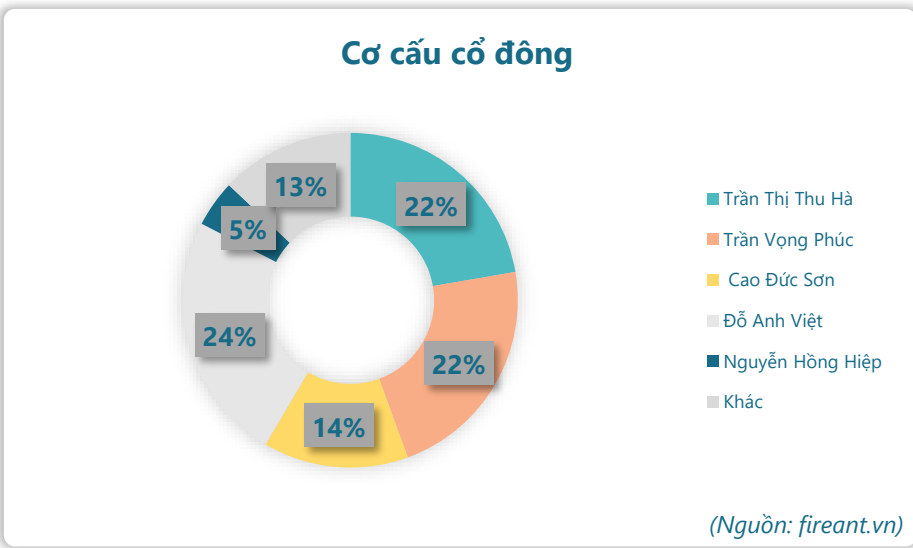
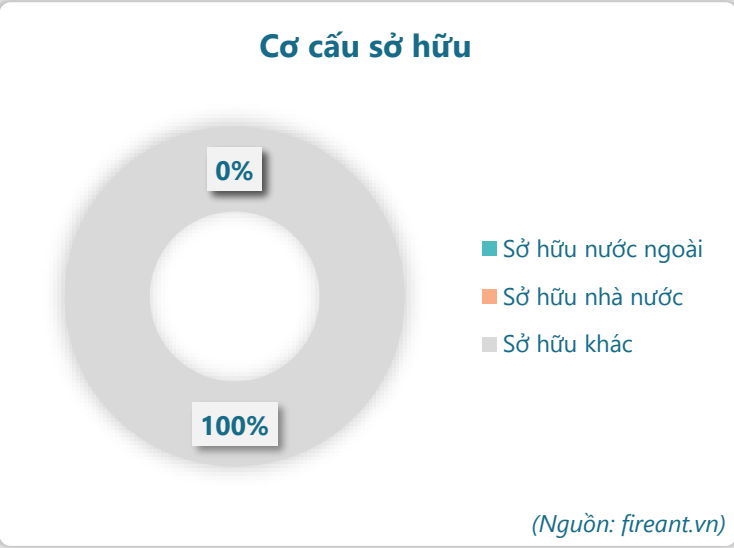
YoY: ▲ 23.5| 166%

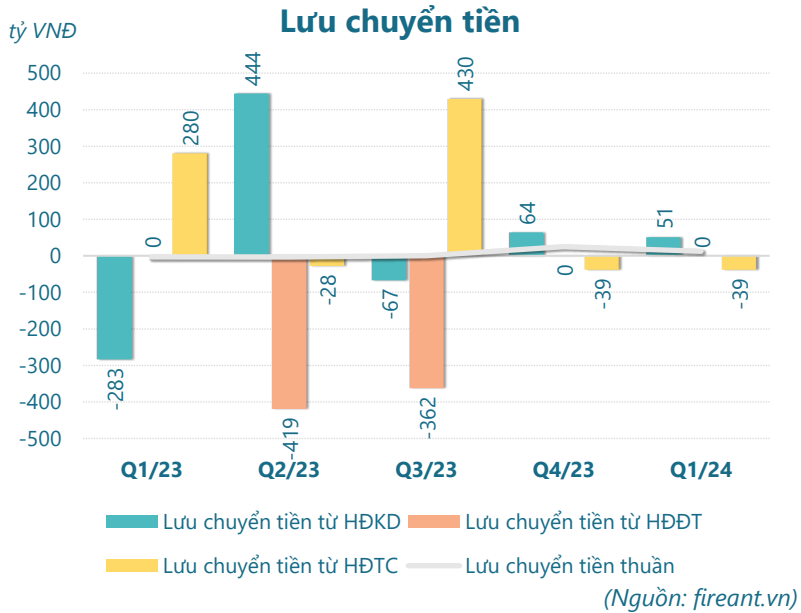
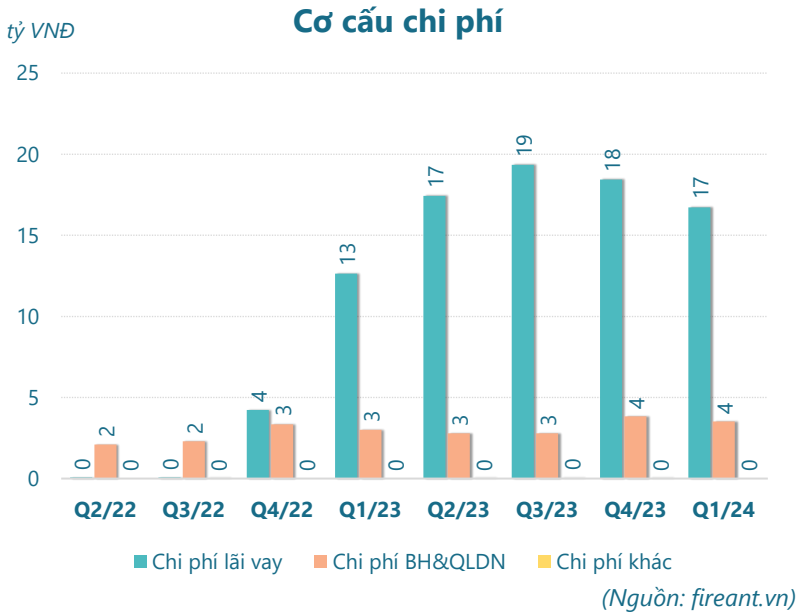
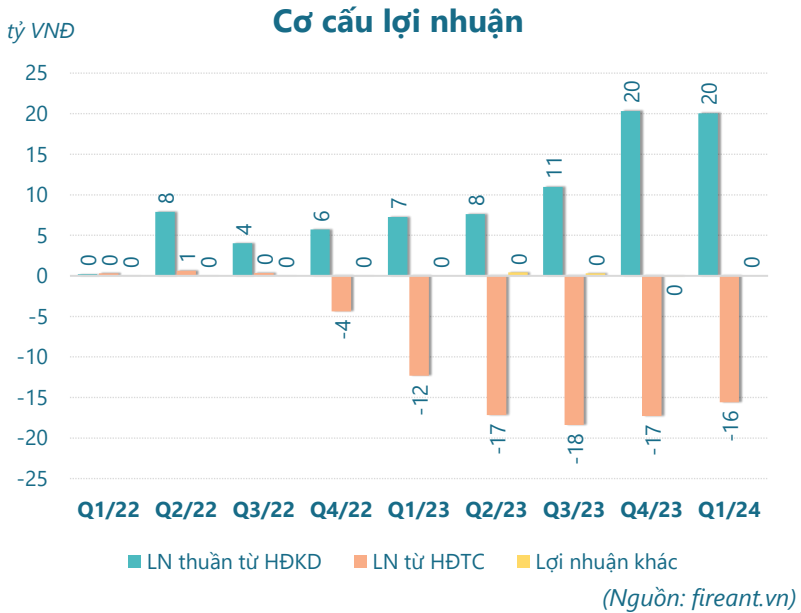
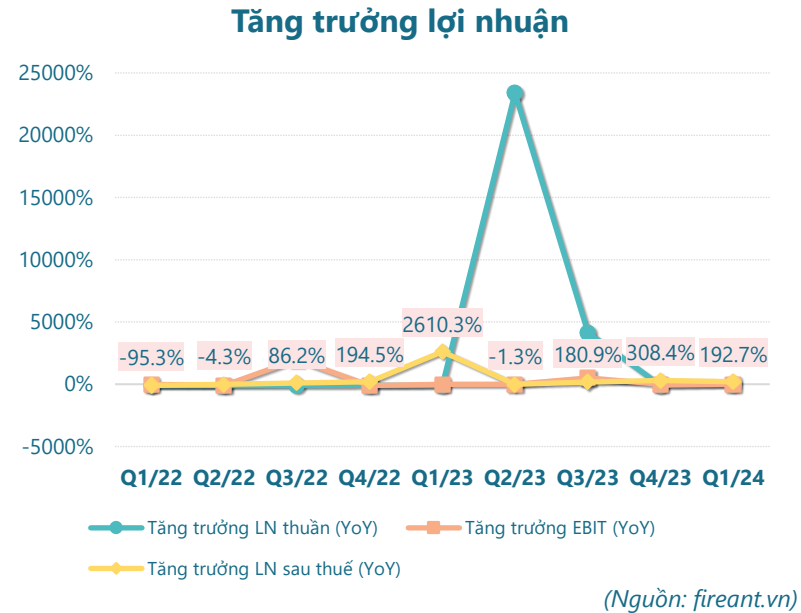
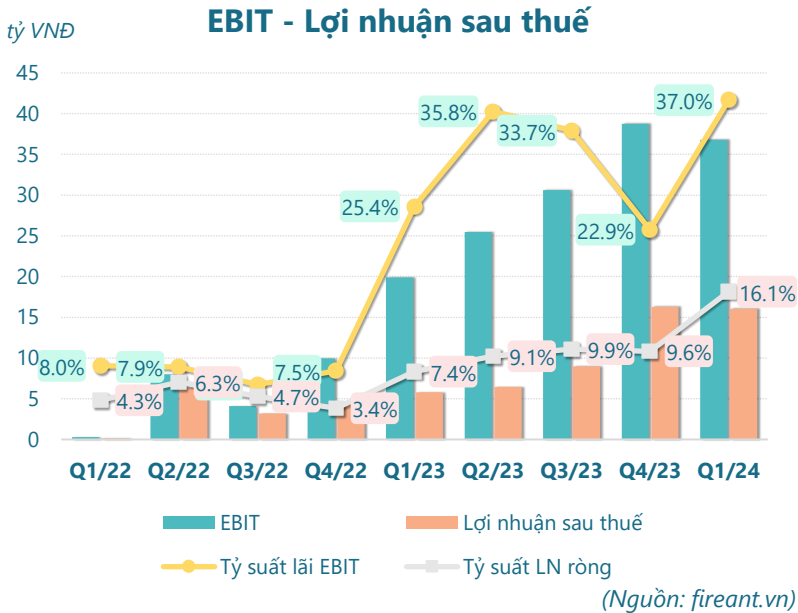
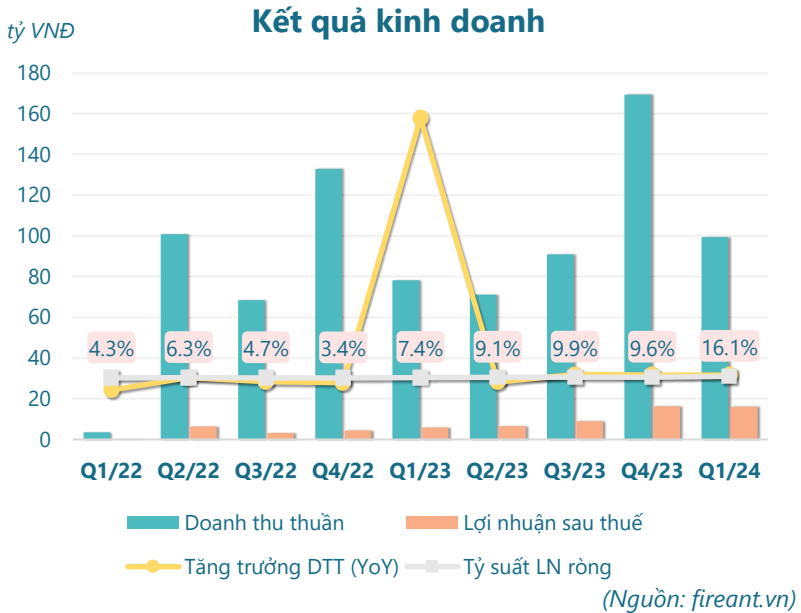
ROE

2023

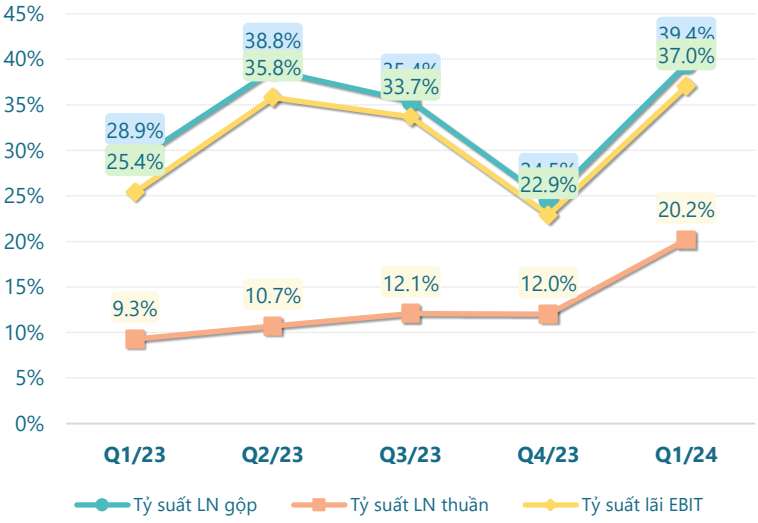
8.5%

+/- YoY: ▲ 3.9%



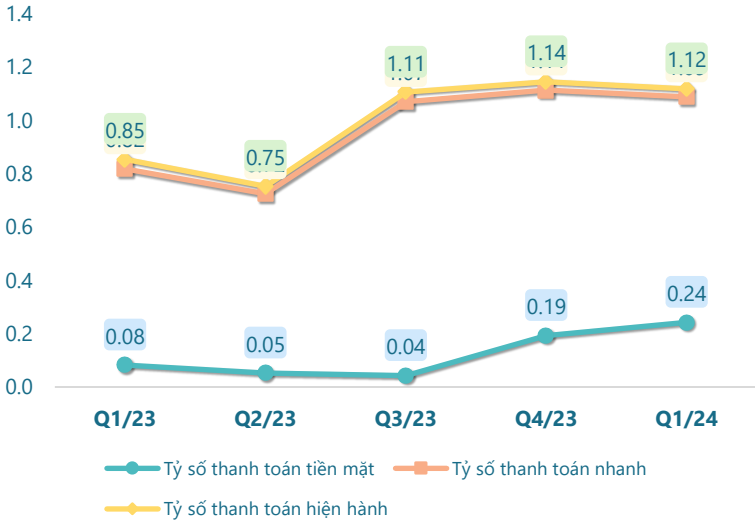


Tỷ suất lợi nhuận



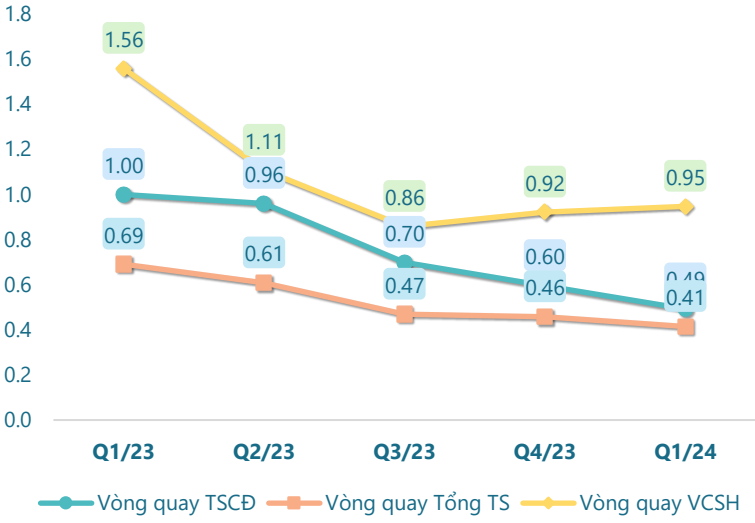
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



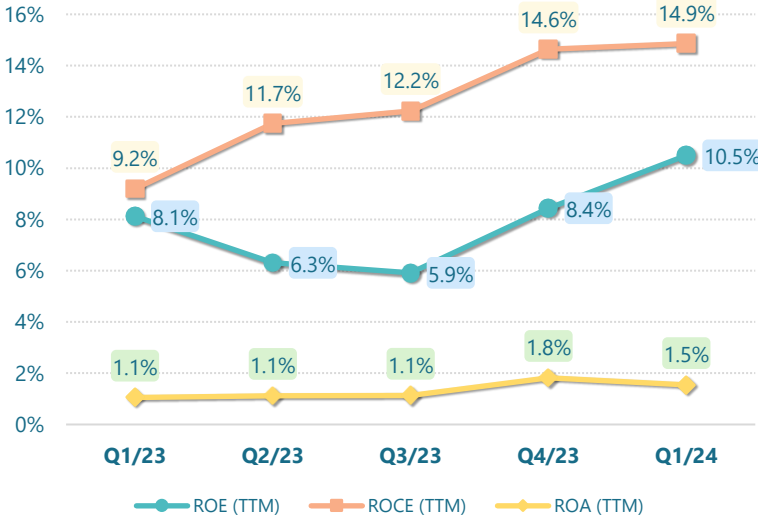
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



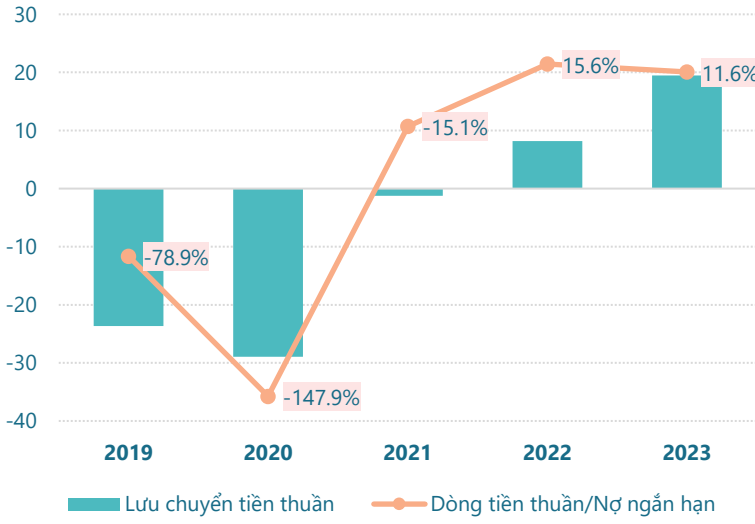
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



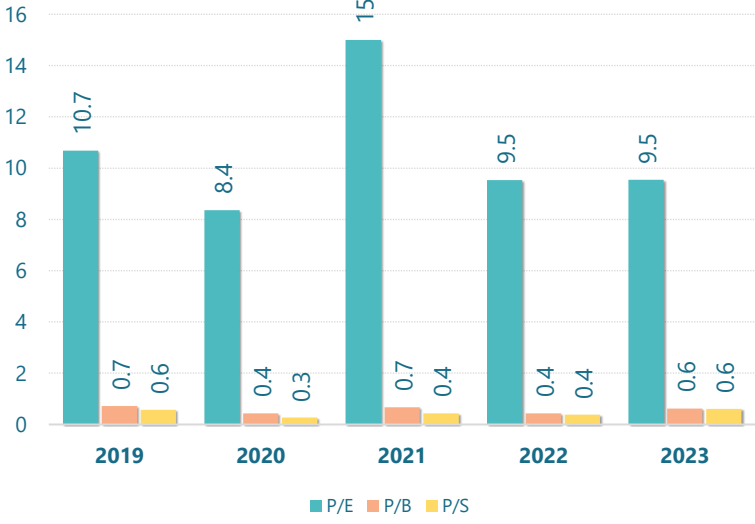
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)